

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 330/2024/DS-ST
Ngày: 27/8/2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh;

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hoa Kiều;

- Ông Nguyễn Văn Bé;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 26 và 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 275/2024/TLST-DS ngày 12/6/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 202/2024/QĐ-ST ngày 16/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt ông A, bà P, vắng mặt ông K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Xuân B và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Nguyễn Hoàng A trình bày:

Do quen biết từ trước nên vào ngày 28/3/2023, bà Nguyễn Thị Mỹ P có vay của ông B số tiền 200.000.000 đồng, thoả thuận miệng lãi suất 02%/tháng, thời gian trả lãi vào ngày 28 hàng tháng. Thời hạn vay: 01 năm đến ngày 28/3/2024 phải hoàn vốn. Ông B đã giao đủ tiền cho bà P. Hai bên có lập Hợp đồng vay tiền số công chứng 2383 ngày 28/3/2023 tại Văn phòng C, tỉnh Tiền Giang.

Từ khi vay đến nay, bà Nguyễn Thị Mỹ P không trả tiền vay gốc và lãi suất theo thoả thuận. Ông B đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà P trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Tại đơn khởi kiện ngày 03/5/2024, ông B khởi kiện yêu cầu bà P và ông Nguyễn Đăng K (chồng bà P) liên đới trả số tiền vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 28/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, yêu cầu trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai đề ngày 08/8/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P trình bày:

Bà thừa nhận có vay của ông Nguyễn Xuân B số tiền 200.000.000 đồng theo nội dung Hợp đồng vay tiền ngày 28/3/2023. Tuy nhiên bà đã trả đủ cho ông B nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đăng K không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa, các đương sự có ý kiến như sau:

- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày:

Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ P trả cho ông B số tiền vay 200.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu thực hiện khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Đối với ý kiến của bà P cho rằng số tiền 200.000.000 đồng thực tế bà đã vay của ông B từ năm 2020, hợp đồng vay tiền lập ngày 28/3/2023 chỉ thể hiện lại giấy vay tiền năm 2020 là không có căn cứ, do đây là hai khoản nợ khác nhau. Đối với tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa ông B và bà P năm 2020 đã được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới là Biên nhận tiền ngày 28/3/2023 và Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà P trình bày đây là khoản vay cũ 200.000.000 đồng vào năm 2020, sau đó ông B yêu cầu bà ký lại hợp đồng vay tiền và biên nhận tiền lập ngày 28/3/2023 nhưng thực tế bà không có nhận số tiền 200.000.000 đồng từ ông B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Xuân B khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ P trả số tiền vay, xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P cư trú trên địa bàn huyện C nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự:

Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đăng

K vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, do đó Toà án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn: không yêu cầu ông **Nguyễn Đăng K** liên đới trả nợ cùng bà **Nguyễn Thị Mỹ P** và không yêu cầu tính lãi suất phát sinh: Xét thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên chấp nhận.

[5] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Xuân B**, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông **B** khởi kiện yêu cầu bà **P** trả số tiền vay gốc 200.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông **B** cung cấp cho Tòa án 01 (Một) Hợp đồng vay tiền lập ngày 28/3/2023 tại **Văn phòng C**, số công chứng: 2383, quyển số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD và 01 (Một) Biên nhận tiền ngày 28/3/2023 do bà **Nguyễn Thị Mỹ P** ký tên người vay tiền và nhận tiền.

[5.1] Đối với Hợp đồng vay tiền lập ngày 28/3/2023 có nội dung ông **Nguyễn Xuân B** cho bà **Nguyễn Thị Mỹ P** vay số tiền 200.000.000 đồng, nội dung Hợp đồng vay tiền phù hợp với biên nhận tiền ngày 28/3/2023, lời trình bày của nguyên đơn và tại phiên tòa bà **P** thừa nhận có ký tên vào hợp đồng vay tiền và biên nhận nợ nội dung vay của ông **B** số tiền 200.000.000 đồng nên có cơ sở xác định tính hợp pháp của hợp đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bà **P** cho rằng bà và ông **B** có quan hệ vay mượn tiền từ nhiều năm nay. Vào năm 2020, bà có vay của ông **B** số tiền 200.000.000 đồng, sau đó bà đã trả gốc và lãi cho ông **B** rất nhiều nhưng không có lập biên nhận. Ngày 28/3/2023, ông **B** có yêu cầu bà lập lại biên nhận mới có công chứng số tiền 200.000.000 đồng đã vay từ năm 2020 với lý do hợp đồng cũ hết hạn cần lập lại giấy nợ mới, thực tế bà không nhận số tiền nào từ ông **B** nên không đồng ý trả nợ.

Đối với lời trình bày nêu trên của bị đơn, HĐXX xét thấy đây là hai quan hệ tranh chấp khác nhau. Tranh chấp hợp đồng vay giữa ông **B** và bà **P** đối với khoản vay năm 2020 đã được Tòa án xem xét giải quyết bằng một bản án có hiệu lực pháp luật (Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang). Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh về mối liên hệ giữa hai khoản vay nêu trên nên không có căn cứ chấp nhận.

Xét lời trình bày của bà **P** cho rằng đã trả góp theo định kỳ lãi và gốc rất nhiều cho ông **B** nhưng bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về số tiền vốn và lãi đã trả cho ông **B** và không được phía nguyên đơn thừa nhận do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Nguyễn Xuân B**: Buộc bà **Nguyễn Thị Mỹ P** có trách nhiệm trả số tiền nợ vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

[5.2] Về tiền lãi: Để tạo điều kiện cho bị đơn trả số tiền còn nợ, ông **Nguyễn Xuân B** không yêu cầu tính lãi. Xét, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định pháp luật và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

[5.3] Về thời gian trả: Ông **B** yêu cầu bà **P** trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông B được chấp nhận nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Nguyễn Thị Mỹ P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 244, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân B.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ P có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Xuân B số tiền vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ P phải chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho ông Nguyễn Xuân B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.540.000 đồng (Năm triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0007620 ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án tuyên vào lúc 07 giờ 45 phút ngày 27/8/2024, vắng mặt các đương sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Minh

